

UBND TỈNH LÂM ĐỒNG  
**SỞ XÂY DỰNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 882/SXD-VT

Lâm Đồng, ngày 02 tháng 02 năm 2026

V/v đề xuất bổ sung danh mục tuyến  
toàn quốc và cập nhật lên Hệ thống  
dịch vụ công trực tuyến của Bộ Xây  
dựng

Kính gửi: Cục Đường bộ Việt Nam

Căn cứ Quyết định 927/QĐ-BGTVT ngày 15/7/2022 của Bộ Giao thông vận  
tải công bố danh mục chi tiết mạng lưới tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh  
đường bộ toàn quốc đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Qua rà soát, thống kê danh mục các tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh  
đường bộ toàn quốc từ Lâm Đồng đi các tỉnh và ngược lại, Sở Xây dựng Lâm Đồng  
tổng hợp, báo cáo Cục đường bộ Việt Nam các tuyến vận tải hành khách cố định  
liên tỉnh đề nghị điều chỉnh bổ sung hành trình, lưu lượng khai thác (*Đính kèm danh  
mục tuyến bổ sung mới theo phụ lục*).

Sở Xây dựng tỉnh Lâm Đồng đề nghị Cục Đường bộ Việt Nam phê duyệt,  
công bố danh mục tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh và cập nhật lên Hệ  
thống dịch vụ công trực tuyến của Bộ Xây dựng./.

**Nơi Nhận:**

- Như trên
- Bộ Xây dựng”báo cáo”;
- Sở Xây dựng TP Hải Phòng;
- Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Xây dựng TP Hà Nội;
- Sở Xây dựng tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Xây dựng tỉnh An Giang;
- Trang thông tin điện tử của Sở;
- Lưu VT, VT<sub>(Toàn)</sub>.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thanh Long**

**PHỤ LỤC DANH MỤC CÁC TUYẾN VTHK CỐ ĐỊNH LIÊN TỈNH ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH**  
*(Ban hành kèm theo văn bản số 882/SXD-VT ngày 02/02/2026 của Sở XD Lâm Đồng)*

| STT | Mã tuyến    | Tên tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh |                                |                              |                              | Hành trình chạy xe chính (dùng cho cả 2 chiều đi)                                                                                                                                                                                                             | Cự ly tuyến (km) | Lưu lượng QH (xe xuất bến / tháng) 2025-2030 | Phân loại tuyến QH   | Thời gian dẫn cách (phút) | Nội dung sửa đổi (hành trình, cự ly, lưu lượng) | Văn bản Sở GTVT đề xuất (Số văn bản, ngày/tháng/năm) | Văn bản Sở GTVT chấp thuận (Số văn bản, ngày/tháng/năm)  |
|-----|-------------|------------------------------------------------|--------------------------------|------------------------------|------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------------------------------------|----------------------|---------------------------|-------------------------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|
|     |             | Tỉnh nơi đi/đến (và ngược lại)                 | Tỉnh nơi đi/đến (và ngược lại) | BX nơi đi/đến (và ngược lại) | BX nơi đi/đến (và ngược lại) |                                                                                                                                                                                                                                                               |                  |                                              |                      |                           |                                                 |                                                      |                                                          |
| 1   | 3168.0416.A | TP Hải Phòng                                   | Lâm Đồng                       | Hải Dương                    | TT Lâm Hà                    | BX Hải Dương - Quán Thánh - QL5 - QL1A – các tuyến cao tốc Bắc Nam – QL1A– QL27B – QL27 – QL20 – QL27 BX Lâm Hà và ngược lại                                                                                                                                  | 1500             | 90                                           | Tuyến đang khai thác | 60                        | Điều chỉnh hành trình vào cao tốc               | 20/SXD-VT ngày 06/01/2025 của Sở XD Lâm Đồng         | 280/SXD-VT,PT&NL 12/01/2026 của Sở Xây dựng TP Hải Phòng |
| 2   | 3168.0112.B | TP Hải Phòng                                   | Lâm Đồng                       | Vĩnh Niệm                    | Đức Long Bảo Lộc             | BX Vĩnh Niệm - Đường Bùi Viện - Đường Nguyễn Trường Tộ - QL10 – cao tốc Cao Bồ Mai Sơn – QL45 - QL1A – các tuyến cao tốc Bắc Nam – QL1A QL27C - đường Huỳnh Tấn Phát - QL20 - đường Hùng Vương - đường Trần Hưng Đạo - đường 3/4 - QL20 - BX Đức Long Bảo Lộc | 1700             | 15                                           | Tuyến đang khai thác | 60                        | Điều chỉnh hành trình vào cao tốc               | 20/SXD-VT ngày 06/01/2025 của Sở XD Lâm Đồng         | 280/SXD-VT,PT&NL 12/01/2026 của Sở Xây dựng TP Hải Phòng |
| 3   | 3168.0212.A | TP Hải Phòng                                   | Lâm Đồng                       | Thượng Lý                    | Đức Long Bảo Lộc             | BX Thượng Lý – đường Hùng Vương - QL5 - QL10 - cao tốc Cao Bồ Mai Sơn - QL45 - QL1A - các tuyến cao tốc Bắc Nam - QL1A - QL27C - đường Huỳnh Tấn Phát - QL20 - đường Hùng Vương - đường Trần Hưng Đạo - đường 3/4 - QL20 - BX Đức Long Bảo Lộc                | 1700             | 15                                           | Tuyến đang khai thác | 60                        | Điều chỉnh hành trình vào cao tốc               | 20/SXD-VT ngày 06/01/2025 của Sở XD Lâm Đồng         | 280/SXD-VT,PT&NL 12/01/2026 của Sở Xây dựng TP Hải Phòng |

|   |             |            |          |                   |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                               |      |     |                      |    |                                   |                                               |                                                                 |
|---|-------------|------------|----------|-------------------|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----|----------------------|----|-----------------------------------|-----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|
| 4 | 2268.1512.A | Quảng Ninh | Lâm Đồng | Cửa Ông           | Đức Long Bảo Lộc | BX Cửa Ông – Cao tốc Hải Phòng Quảng Ninh - QL18 - QL10 - cao tốc Cao Bồ Mai Sơn - QL45 - QL1A - các tuyến cao tốc Bắc Nam - QL1A - QL27C - đường Huỳnh Tấn Phát - QL20 - đường Hùng Vương - đường Trần Hưng Đạo - đường 3/4 - QL20 - BX Đức Long Bảo Lộc                     | 1800 | 15  | Tuyến đang khai thác | 60 | Điều chỉnh hành trình vào cao tốc | 20/SXD-VT ngày 06/01/2025 của Sở XD Lâm Đồng  | 162/SXD-QLVTPT&NL ngày 09/01/2026                               |
| 5 | 0168.1615.A | TP Hà Nội  | Lâm Đồng | Yên Nghĩa         | TT Cát Tiên      | BX Yên Nghĩa – QL6 – ngã tư Xuân Mai - đường mòn Hồ Chí Minh - QL15 - QL46A - QL1A – các tuyến cao tốc Bắc Nam - QL1A - Khánh Lê - QL27C - đường Huỳnh Tấn Phát - QL20 - đường Hùng Vương – đèo Mimosa - cao tốc Liên Khương Prenn - QL20 - ĐT721 - BX Cát Tiên và ngược lại. | 1700 | 30  | Tuyến đang khai thác | 60 | Điều chỉnh hành trình vào cao tốc | 20/SXD-VT ngày 06/01/2025 của Sở XD Lâm Đồng  | 532/SXD-QLVT ngày 12/01/2026 của Sở XD TP Hà Nội                |
| 6 | 2068.1616.A | Lạng Sơn   | Lâm Đồng | Phía bắc Lạng Sơn | TT Lâm Hà        | BX Phía Bắc Lạng Sơn - QL1A - Cao tốc Bắc Giang Lạng Sơn - QL1A - Cầu Thanh Trì - Đường vành đai 3 trên cao – QL1A – các tuyến cao tốc Bắc Nam – QL1A - QL27C - đường Huỳnh Tấn Phát - QL20 - đường Hùng Vương – đèo Mimosa – cao tốc Liên Khương Prenn – QL27 – BX TT Lâm Hà | 1800 | 60  | Tuyến đang khai thác | 60 | Điều chỉnh hành trình vào cao tốc | 20/SXD-VT ngày 06/01/2025 của Sở XD Lâm Đồng  | 022026/SXD-VTATGT ngày 10/01/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Lạng Sơn |
| 7 | 6891.1113.B | Lâm Đồng   | An Giang | LT Đà Lạt         | Hà Tiên          | BX Liên tỉnh Đà Lạt - QL20 - QL1A - Đường Võ Trần Chí - Cao tốc (TP Hồ Chí Minh - Trung Lương) - Cao tốc Trung Lương Mỹ Thuận - QL1A - QL80 - Đường N2B - QL80 - QL61 - BX Hà Tiên                                                                                            | 700  | 240 | Tuyến đang khai thác | 30 | Bổ sung lưu lượng                 | 517/SXD-VT ngày 06/01/2025 của Sở XD Lâm Đồng | 888/SXD-QLVT ngày 29/01/2026 của Sở XD tỉnh An Giang            |